



BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN DU LỊCH VINACONEX

Ngày 25/3/2013

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH VINACONEX.

Trụ sở chính: Tầng 4, Toà nhà Đại Phát, Ngõ 82, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy – TP Hà Nội.

Căn cứ Giấy mời Đại hội cổ đông thường niên năm 2013 của Công ty Vinaconex-ITC.

Giấy chứng nhận ĐKDN có mã số doanh nghiệp số: 0102675516 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày cấp lần đầu ngày 7/3/2008 và cấp thay đổi lần 7 ngày 11/3/2011.

Hôm nay, ngày 25/3/2013, vào hồi 8h00 tại Hội trường tầng 2 Toà nhà thời trang, Số 39 Nguyễn Thị Định, Khu đô thị Trung Hoà-Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội, Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2013 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Du lịch Vinaconex được tiến hành với các nội dung sau:

I. PHẦN THỨ NHẤT – KHAI MẠC ĐẠI HỘI

1. Cổ đông và đại diện cổ đông tham dự Đại hội:

Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông được quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 là **1.175** tổ chức và cá nhân, sở hữu và đại diện cho tổng số **36.000.000** cổ phần (*Danh sách cổ đông tham dự Đại hội theo danh sách chốt ngày 20/2/2013*)

Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Thái Sơn - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông, đại diện cổ đông công bố kết quả kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông và đại diện cổ đông dự họp như sau:

Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông thực tế dự họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2013 là **51** đại biểu, sở hữu hoặc đại diện **29.257.379** cổ phần, tương đương với 81,27% tổng số cổ phần có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Du lịch Vinaconex.

Theo quy định của Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Du lịch Vinaconex đã hội đủ các điều kiện để tiến hành. Các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp có quyền biểu quyết theo số cổ phần mà họ sở hữu hoặc đại diện.



2. Khai mạc Đại hội:

Ông Vương Chính – TP.TCHC thay mặt Ban tổ chức Đại hội tiến hành các thủ tục:

- Tuyên bố lý do tổ chức Đại hội
- Giới thiệu và thông qua danh sách Đoàn chủ tịch, Ban thư ký Đại hội.

Đoàn chủ tịch Đại hội gồm:

1. Ông: Nguyễn Đình Thiết - CT HĐQT- Chủ tịch đoàn.
2. Ông: Trần Ngọc Quang – UV. HĐQT, TGD Công ty.
3. Ông: Hoàng Tuấn Khải – UV HĐQT Công ty.
4. Ông: Phạm Văn Thành – UVHĐQT Công ty.

Ban thư ký Đại hội gồm:

1. Ông/bà: Nguyễn Ngọc Kiên – Chức vụ: Thư ký Công ty - Trưởng ban
2. Ông/bà: Nguyễn Thị Xuân - Chức vụ: TP.KD- Ủy viên.

Ban Kiểm phiếu gồm:

1. Ông Trần Quang Tuyên- TB.
2. Ông Nguyễn Trí Hiếu –PTB.
3. Bà Lại Thúy Hằng –UV.
4. Bà Phạm Thị Mai Phương –UV.
5. Bà Phan Thị Nhung UV.
6. Ông Lưu Ngọc Long – UV.
7. Ông Đinh Văn Tương –UV.

Đại hội đã nhất trí 100% thông qua Danh sách Đoàn chủ tịch và Ban thư ký.

Ban Tổ chức kính mời Đoàn chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu vào làm việc.

3. Thông qua chương trình Đại hội và Quy chế làm việc tại Đại hội:

Đại hội đã nhất trí 100% thông qua chương trình Đại hội và Quy chế làm việc tại Đại hội.

II. PHẦN THỨ HAI – CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI:

1. Ông **Trần Ngọc Quang** - Tổng Giám đốc Công ty đã báo cáo tóm tắt trước Đại hội:

Báo cáo tình hình và kết quả hoạt động sản xuất kinh năm 2012, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013.

2. Ông **Nguyễn Đình Thiết** - Chủ tịch Hội đồng quản trị đánh giá công tác quản lý, điều hành SXKD năm 2012 của Công ty và một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2013; Báo cáo hết nhiệm kỳ và kế hoạch nhiệm kỳ mới; Báo cáo về việc chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2012; Báo cáo phương án thù lao cho HĐQT và BKS năm 2013.

3. Ban bầu cử vào làm việc:

- Ông Trần Quang Tuyền –TB bầu cử thông qua quy chế bầu cử và hướng dẫn cổ đông bỏ phiếu.
- Các cổ đông bỏ phiếu bầu HĐQT và BKS nhiệm kỳ mới.

4. Bà Ngô Thị Hoàng Nga - Trưởng Ban Kiểm soát Công ty báo cáo trước Đại hội các nội dung:

Báo cáo của Ban kiểm soát về quản lý Công ty của Hội đồng quản trị và công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc Công ty năm 2012; Báo cáo hết nhiệm kỳ của BKS.

Tờ trình phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2013.

Báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty Deloitte.

5. Ông Hoàng Tuấn Khải - Ủy viên Hội đồng Quản trị báo cáo tóm tắt trước Đại hội các nội dung:

Xin ý kiến ĐHĐCĐ thông qua việc thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc Dự án khu đô thị du lịch Cái Giá-Cát Bà của Công ty Vinaconex-ITC cho việc vay vốn tín dụng tại Sở giao dịch Agribank.

(Các báo cáo và tờ trình đính kèm)

6. Nghỉ giải lao 15 phút.

A. Đại hội thảo luận:

1. Các ý kiến đóng góp:

1.1 Ý kiến của cổ đông:

- Thanh toán cổ tức năm 2010.
- Trách nhiệm của ban lãnh đạo Công ty về việc không hoàn thành kế hoạch năm 2012.

1.2 Đoàn chủ tịch trả lời:

- Dự kiến bán khách sạn Holiday view để đảm bảo việc thanh toán cổ tức 2010, tuy nhiên các nhà đầu tư chào giá mua khách sạn chưa như được kỳ vọng của HĐQT nên Công ty chưa bán và chưa có nguồn thanh toán cổ tức 2010.
- Trong năm 2010 Công ty sử dụng nỗ lực hoàn thành kế hoạch được giao và thu xếp nguồn vốn để trả cổ tức năm 2010.
- Việc không hoàn thành kế hoạch năm 2012, trách nhiệm đầu tiên thuộc về ban điều hành Công ty.

B. Đại hội biểu quyết thông qua các nội dung với kết quả như sau:

1. Ban bầu cử báo cáo và thông qua kết quả bầu cử:

- Ban bầu cử báo cáo kết quả bầu cử.
- Đề nghị ĐH thông qua kết quả bầu cử.
- Kính mời HĐQT và BKS nhiệm kỳ mới ra mắt.

Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, thể lệ bầu cử được thông qua; các ông bà có tên sau đây đã trúng cử vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty CP đầu tư và phát triển du lịch Vinaconex nhiệm kỳ 2013-2018:

1. Danh sách trúng cử vào HĐQT Công ty gồm 6 thành viên:

| STT | Họ và tên | Tỷ lệ |
|-----|-----------------------|---------|
| 1 | Ông Thân Thế Hà | 76,41% |
| 2 | Ông Trần Ngọc Quang | 75,58% |
| 3 | Ông Nguyễn Phúc Hường | 75,17% |
| 4 | Ông Vũ Văn Mạnh | 75,17% |
| 5 | Ông Phạm Văn Thành | 88,78% |
| 6 | Ông Hoàng Tuấn Khải | 102,64% |

2. Danh sách trúng cử vào BKS Công ty gồm 3 thành viên:

| STT | Họ và tên | Tỷ lệ |
|-----|------------------------|---------|
| 1 | Bà Trần Hồng Vân | 52,19% |
| 2 | Ông Dương Sơn Tùng | 92,61% |
| 3 | Ông Tôn Thất Diên Khoa | 102,64% |

2. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012 gồm các nội dung chính như sau:

| TT | Nội dung | Đơn vị | Năm 2012 | | | Ghi chú |
|----|---------------------------------------|---------|---------------|---------------|------------|---------|
| | | | KH điều chỉnh | Thực hiện | Tỷ lệ % | |
| I | TỔNG GIÁ TRỊ ĐT VÀ KD | Tỷ đồng | 56,798 | 36,851 | 65% | |
| 1 | Giá trị đầu tư Dự án Cát Bà – Amatina | Tỷ đồng | 29,899 | 15,973 | 53% | |
| 2 | Kinh doanh DV BĐS | Tỷ đồng | 2,890 | 1,073 | 37% | |
| 3 | Kinh doanh khách sạn và du lịch | Tỷ đồng | 18,500 | 16,953 | 92% | |

| TT | Nội dung | Đơn vị | Năm 2012 | | | Ghi chú |
|------------|--|----------------|---------------|-----------------|-------------|---------|
| | | | KH điều chỉnh | Thực hiện | Tỷ lệ % | |
| 4 | Kinh doanh quản lý khai thác dịch vụ đô thị và du lịch | Tỷ đồng | 5,508 | 2,851 | 52% | |
| II | DOANH THU | Tỷ đồng | 81,459 | 19,666 | 24% | |
| 1 | Doanh thu kinh doanh BT Dự án Cát Bà Amatina | Tỷ đồng | 56,462 | (0,817) | | |
| 2 | Doanh thu KD dịch vụ BĐS | Tỷ đồng | 2,890 | 0,864 | 30% | |
| 3 | Doanh thu KD khách sạn và dịch vụ du lịch | Tỷ đồng | 18,500 | 16,668 | 90% | |
| 4 | Doanh thu KD quản lý khai thác dịch vụ đô thị và du lịch | Tỷ đồng | 3,606 | 1,501 | 42% | |
| 5 | Doanh thu từ hoạt động tài chính, thu nhập khác | Tỷ đồng | | 1,450 | | |
| III | CHI PHÍ | Tỷ đồng | 23,384 | 44,785 | 192% | |
| 1 | Chi phí quản lý | Tỷ đồng | 16,039 | 15,823 | 99% | |
| | - Chi phí quản lý văn phòng | Tỷ đồng | 14,000 | 13,755 | 98% | |
| | - Chi phí quản lý chi nhánh Hải Phòng | Tỷ đồng | 1,034 | 0,688 | 67% | |
| | - Chi phí quản lý khách sạn | Tỷ đồng | 1,004 | 1,380 | 137% | |
| 2 | Chi phí bán hàng | Tỷ đồng | 7,345 | 4,785 | 65% | |
| | - Chi phí bán hàng văn phòng | Tỷ đồng | 6,339 | 3,560 | 56% | |
| | - Chi phí bán hàng chi nhánh Hải Phòng | Tỷ đồng | 0,200 | 0,121 | 61% | |
| | - Chi phí bán hàng khách sạn | Tỷ đồng | 0,806 | 1,104 | 137% | |
| 3 | Chi phí tài chính và chi phí khác | Tỷ đồng | | 24,177 | | |
| IV | GIÁ VỐN HÀNG BÁN | Tỷ đồng | 52,885 | 15,591 | 29% | |
| 1 | Giá vốn Dự án và dịch vụ sân | Tỷ đồng | 35,936 | 0,355 | 1% | |
| 2 | Giá vốn khách sạn | Tỷ đồng | 14,666 | 13,706 | 93% | |
| 3 | Giá vốn chi nhánh Hải Phòng | Tỷ đồng | 2,283 | 1,530 | 67% | |
| V | LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ | Tỷ đồng | 5,110 | (40,710) | | |

267
ĐỒNG
CỔ PHẦN
TỰ VÀ P
DU L
INAC
GIẤY

(Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012 kèm theo biên bản họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 ngày 25/3/2013).

- Kết quả biểu quyết:

- + **Đồng ý:** 29.257.379 cổ phần; tỷ lệ 100%.
- + **Không đồng ý:** 0 cổ phần; tỷ lệ: 0%.
- + **Không có ý kiến / ý kiến khác:** 0 cổ phần; tỷ lệ: 0%.

3. Thông qua báo cáo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 gồm các nội dung chính như sau:

- Chỉ thực hiện đầu tư các hạng mục công trình khi có cơ hội tạo ngay dòng tiền cho Công ty.
- Thực hiện các hoạt động kinh doanh đối với các khu vực đã đủ điều kiện kinh doanh.
- Nghiên cứu phát triển các mảng dịch vụ khác như phát triển dịch vụ du lịch, dịch vụ bất động sản, dịch vụ tư vấn xúc tiến đầu tư, định vụ tư vấn giám sát công trình.
- Quyết liệt đưa ra các giải pháp về kinh doanh để tạo nhanh dòng tiền cho Công ty.
- Xây dựng biệt thự đối với các khách hàng đã đóng tiền trong các năm 2011, 2012.
- Tiết giảm tối đa bộ máy nhân sự, tiết giảm chi phí và tăng hiệu quả làm việc tại Công ty.
- Tăng cường nghiên cứu các cơ hội, phát triển hoạt động kinh doanh tại các địa bàn khác.

1. Một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2013:

| TT | Nội dung | Đơn vị | Thực hiện năm 2012 | Kế hoạch năm 2013 | Ghi chú |
|-----------|---|----------------|--------------------|-------------------|---------|
| I | TỔNG GIÁ TRỊ ĐT VÀ KD | Tỷ đồng | 36,851 | 114,889 | |
| 1 | Tổng giá trị đầu tư Dự án Cát Bà | Tỷ đồng | 15,973 | 111,939 | |
| | - Đầu tư xây dựng cơ bản | Tỷ đồng | 10,627 | 59,798 | |
| | - Chi phí tư vấn | Tỷ đồng | 0,193 | 0,700 | |
| | - CP quản lý dự án | Tỷ đồng | 4,879 | 3,555 | |
| | - Chi phí lãi vay và bảo lãnh tín dụng | Tỷ đồng | | 32,208 | |
| | - Chi phí tiền sử dụng đất | Tỷ đồng | | 16,278 | |
| | - Chi phí thủ tục đầu tư và chi phí khác | Tỷ đồng | 0,274 | 0,400 | |
| 2 | Kinh doanh dịch vụ bất động sản | Tỷ đồng | 1,073 | 1,000 | |
| 3 | Kinh doanh khách sạn và dịch vụ du lịch | Tỷ đồng | 16,953 | | |
| 4 | Kinh doanh quản lý khai thác DV đô thị và du lịch | Tỷ đồng | 2,851 | | |
| 5 | Kinh doanh từ khai thác mỏ cát | Tỷ đồng | | 1,950 | |
| II | CHI PHÍ | Tỷ đồng | 44,785 | 15,689 | |
| 1 | Chi phí quản lý | Tỷ đồng | 15,823 | 12,121 | |
| | - Chi phí quản lý văn phòng | Tỷ đồng | 13,755 | 11,947 | |
| | - Chi phí quản lý chi nhánh Hải Phòng | Tỷ đồng | 0,688 | 0,175 | |
| | - Chi phí quản lý khách sạn | Tỷ đồng | 1,380 | | |
| 2 | Chi phí bán hàng | Tỷ đồng | 4,785 | 3,568 | |
| | - Chi phí bán hàng văn phòng | Tỷ đồng | 3,560 | 3,568 | |
| | - Chi phí bán hàng chi nhánh Hải Phòng | Tỷ đồng | 0,121 | | |
| | - Chi phí bán hàng khách sạn | Tỷ đồng | 1,104 | | |

| TT | Nội dung | Đơn vị | Thực hiện năm 2012 | Kế hoạch năm 2013 | Ghi chú |
|------------|--|----------------|--------------------|-------------------|---------|
| 3 | Chi phí tài chính và chi phí khác | Tỷ đồng | 24,177 | | |
| III | THU TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH | Tỷ đồng | 60,847 | 143,450 | |
| 1 | Thu tiền kinh doanh dự án Cát Bà Amatina | Tỷ đồng | 12,135 | 43,139 | |
| 2 | Thu tiền từ kinh doanh dịch vụ khác (<i>từ dịch vụ bất động sản</i>) | Tỷ đồng | 1,073 | 1,000 | |
| 3 | Thu khác (<i>từ bán cổ phiếu thương mại, hoàn thuế GTGT, bán cổ phiếu công ty sàn và thu khác</i>) | Tỷ đồng | 47,639 | 0,819 | |
| 4 | Thu tiền từ bán dây chuyền đá | Tỷ đồng | | 3,000 | |
| 5 | Thu tiền từ kinh doanh khai thác cát | Tỷ đồng | | 1,950 | |
| 6 | Thu tiền từ bán khu dịch vụ bãi tắm TT | Tỷ đồng | | 33,197 | |
| 7 | Thu tiền từ bán khách sạn | Tỷ đồng | | 60,345 | |
| IV | DOANH THU | Tỷ đồng | 19,666 | 102,102 | |
| 1 | DT từ KD biệt thự DA Cát Bà Amatina | Tỷ đồng | (0,817) | 10,909 | |
| 2 | Doanh thu từ KD dịch vụ bất động sản | Tỷ đồng | 0,864 | 0,909 | |
| 3 | DT từ KD khách sạn và dịch vụ du lịch | Tỷ đồng | 16,668 | | |
| 4 | DT từ KD QL khai thác DV đô thị và DL | Tỷ đồng | 1,501 | | |
| 5 | DT khác (<i>từ hoạt động tài chính, thu nhập khác...</i>) | Tỷ đồng | 1,450 | 0,745 | |
| 6 | DT từ bán khu dịch vụ bãi tắm Tùng Thu | Tỷ đồng | | 30,179 | |
| 7 | Doanh thu từ bán dây chuyền đá | Tỷ đồng | | 2,727 | |
| 8 | DT từ kinh doanh khai thác mỏ cát | Tỷ đồng | | 1,772 | |
| 9 | DT từ bán khách sạn | Tỷ đồng | | 54,859 | |
| V | GIÁ VỐN HÀNG BÁN | Tỷ đồng | 15,591 | 93,635 | |
| 1 | Giá vốn Dự án và dịch vụ sàn, VP công ty | Tỷ đồng | 0,355 | 5,342 | |
| 2 | Giá vốn của kinh doanh khách sạn | Tỷ đồng | 13,706 | | |
| 3 | Giá vốn chi nhánh Hải Phòng | Tỷ đồng | 1,530 | | |
| 4 | Giá vốn của bán bãi tắm TT | Tỷ đồng | | 30,179 | |
| 5 | Giá vốn của bán dây chuyền đá | Tỷ đồng | | 2,727 | |
| 6 | Giá vốn của hoạt động khai thác mỏ cát | Tỷ đồng | | 0,528 | |
| 7 | Giá vốn từ bán khách sạn | Tỷ đồng | | 54,859 | |
| VI | LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ | Tỷ đồng | (40,710) | (7,223) | |
| VII | CỔ TỨC | | 0% | 0% | |

55 / TỶ LỆ NHẬN MẶT CHỜ ĐỢI

2. Một số hoạt động kinh doanh năm 2013 được dự kiến bổ sung thêm:

Đại Hội đồng cổ đông để giao cho Hội đồng quản trị Công ty căn cứ tình hình thực tế quyết định khi đảm bảo điều kiện thuận lợi:

- Giá trị thu tiền bổ sung: **30.533.824.462 đồng.**
- + Thu tiền từ kinh doanh Dự án: **30.533.824.462 đồng.**
- Giá trị đầu tư Dự án Cát Bà bổ sung tại dự án là: **23.894.662.920 đồng.**

(Chi tiết tại Bảng tổng hợp dự kiến kế hoạch SXKD năm 2013 kèm theo).

3. Các nội dung chính của kế hoạch 2013:

- Đầu tư Dự án Khu đô thị du lịch Cái Giá - Cát Bà:

+ Thực hiện quyết liệt các thủ tục đầu tư của Dự án. Hoàn thành điều chỉnh quy hoạch khu A3.

+ Chỉ thực hiện đầu tư các hạng mục cần thiết, đảm bảo an toàn cho phần đã đầu tư cụ thể:

- San nền giai đoạn 3.
- Xây dựng biệt thự cho các khách hàng đã nộp tiền từ năm 2011 và 2012.
- Hoàn thành hết HTKT giai đoạn I-B.
- Đầu tư xây dựng móng biệt thự để đảm bảo đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật khi có nguồn khách hàng chắc chắn.

+ Kêu gọi các nhà đầu tư thứ phát đầu tư vào các hạng mục dịch vụ của Dự án.

- Kinh doanh dịch vụ và kinh doanh khác:

+ Đẩy mạnh kinh doanh các dịch vụ du lịch tại các khu vực Dự án xong hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch.

+ Thực hiện kinh doanh dịch vụ bất động sản và định giá một cách chắc chắn, chuyên nghiệp.

+ Triển khai các dịch vụ tư vấn xúc tiến đầu tư, dịch vụ du lịch, định vụ tư vấn giám sát.

+ Hoàn thành chuyển nhượng khách sạn Holiday View.

+ Triển khai phương án bán hoặc cho thuê khu dịch vụ bãi tắm Tùng Thu.

+ Triển khai bán dây chuyền đá.

+ Triển khai hợp tác kinh doanh khai thác mỏ cát Lạch Huyện.

- Thu tiền:

+ Công ty tiếp tục triển khai thu hồi công nợ B2 - B3, quyết liệt đưa ra các phương án khả thi và hiệu quả nhằm tạo dòng tiền cho Công ty mau chóng thu hồi vốn.

+ Tập trung kinh doanh vào các khu đất dịch vụ đã hoàn thiện xong phần hạ tầng kỹ thuật (C3, DV2...).

+ Bán mới 8 lô biệt thự B2 – B3 theo phương án trình Hội đồng quản trị phê duyệt.

+ Chuyển nhượng một phần khu A3 theo nhiều phương thức (bán mới, đối trừ công nợ...).

+ Tăng cường hợp tác với nhà đầu tư nước ngoài, mở rộng đối tượng khách hàng và bán với mức giá bằng giá thành sẽ là yếu tố cạnh tranh, thu hút được các nhà đầu tư, giúp Công ty mau chóng thu hồi vốn đầu tư và vượt qua được giai đoạn khó khăn này.

- Công tác quản trị, xây dựng và tổ chức bộ máy:

- + Tinh giảm bộ máy tối đa và hoàn thiện bộ máy theo hướng chuyên nghiệp nhất.
- + Tăng cường công tác kiểm tra giám sát, tăng cường làm việc nhóm, tạo dựng lòng tin, tinh thần đoàn kết, đảm bảo làm việc có hiệu quả.

(Báo cáo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 kèm theo biên bản họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 ngày 25/3/2013).

- Kết quả biểu quyết:

- + **Đồng ý:** 29.257.379 cổ phần; tỷ lệ 100%.
- + **Không đồng ý:** 0 cổ phần; tỷ lệ: 0%.
- + **Không có ý kiến / ý kiến khác:** 0 cổ phần; tỷ lệ: 0 %.

4. Thông qua báo cáo tài chính của Công ty năm 2012 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte.

- Kết quả biểu quyết:

- + **Đồng ý:** 29.257.379 cổ phần; tỷ lệ 100%.
- + **Không đồng ý:** 0 cổ phần; tỷ lệ: 0%.
- + **Không có ý kiến / ý kiến khác:** 0 cổ phần; tỷ lệ: 0 %.

5. Thông qua việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2012 với nội dung như sau:

| STT | Chức danh | KH năm 2011 | Thực hiện năm 2011 | Ghi chú |
|-----|-----------------|-------------|--------------------|---------|
| 1 | Chủ tịch HĐQT | 2.800.000 | 0 | |
| 2 | Thành viên HĐQT | 1.400.000 | 0 | |
| 3 | Trưởng BKS | 1.120.000 | 0 | |

Tổng chi phí cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2012 là: **0 đ** (Không đồng).

- Kết quả biểu quyết:

- + **Đồng ý:** 29.257.379 cổ phần; tỷ lệ 100%.
- + **Không đồng ý:** 0 cổ phần; tỷ lệ: 0%.
- + **Không có ý kiến / ý kiến khác:** 0 cổ phần; tỷ lệ: 0 %.



6. Thông qua Báo cáo Hội đồng quản trị đánh giá công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2012 và một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2013; Báo cáo hết nhiệm kỳ của HĐQT và báo cáo của HĐQT về kế hoạch nhiệm kỳ mới:

- Kết quả biểu quyết:

+ **Đồng ý:** 29.257.379 cổ phần; tỷ lệ 100%.

+ **Không đồng ý:** 0 cổ phần; tỷ lệ: 0%.

+ **Không có ý kiến / ý kiến khác:** 0 cổ phần; tỷ lệ: 0 %.

7. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 về kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2012 và trong nhiệm kỳ 1 (từ năm 2008 đến năm 2013):

- Kết quả biểu quyết:

+ **Đồng ý:** 29.257.379 cổ phần; tỷ lệ 100%.

+ **Không đồng ý:** 0 cổ phần; tỷ lệ: 0%.

+ **Không có ý kiến / ý kiến khác:** 0 cổ phần; tỷ lệ: 0 %.

8. Thông qua phương án thù lao cho Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát năm 2013:

- Phương án xây dựng lương, thù lao Hội đồng quản trị năm 2013 được xây dựng như sau:

+ *Đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm, quỹ thù lao được xây dựng cho năm 2013 là:*

- Chủ tịch HĐQT : 0 đồng/tháng

- Thành viên HĐQT : 0 đồng/tháng

- Trưởng ban kiểm soát : 0 đồng/tháng

- Thành viên Ban kiểm soát : 0 đồng/tháng

- Kết quả biểu quyết:

+ **Đồng ý:** 29.257.379 cổ phần; tỷ lệ 100%.

+ **Không đồng ý:** 0 cổ phần; tỷ lệ: 0%.

+ **Không có ý kiến / ý kiến khác:** 0 cổ phần; tỷ lệ: 0 %.

9. Thông qua phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2013 như sau:

- Thống nhất lựa chọn một trong 3 đơn vị kiểm toán sau đây là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty:

| STT | Tên công ty kiểm toán | Tên viết tắt | Ngày thành lập | Số lượng KTV hành nghề | Địa chỉ liên lạc |
|-----|-----------------------------------|--------------|----------------|------------------------|--|
| 1 | Công ty TNHH KPMG Việt Nam | KPMG | 17/05/1994 | 25 | Tầng 16, Pacific Place, 83B Lý Thường Kiệt, Hà Nội |
| 2 | Công ty TNHH Deloitte | Deloitte VN | 18/10/2007 | 53 | Tầng 12A, Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội |
| 3 | Công ty TNHH Ernst&Young Việt Nam | E&Y | 03/11/1992 | 25 | 360 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội |

- Ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn đơn vị thực hiện và ủy quyền cho Tổng Giám đốc ký hợp đồng với đơn vị tư vấn được lựa chọn.

- Kết quả biểu quyết:

- + **Đồng ý:** 29.257.379 cổ phần; tỷ lệ 100%.
- + **Không đồng ý:** 0 cổ phần; tỷ lệ: 0%.
- + **Không có ý kiến / ý kiến khác:** 0 cổ phần; tỷ lệ: 0 %.

10. Thông qua Thế chấp Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và Tài sản khác gắn liền với đất thuộc Dự án Khu đô thị Du lịch Cái Giá- Cát Bà của Công ty Vinaconex-ITC cho việc vay vốn tín dụng tại Sở giao dịch Agribank:

- **Tài sản thế chấp:** Ngay khi Pháp luật Việt Nam cho phép, Công ty sẽ thế chấp các quyền có được ở các Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và Tài sản khác gắn liền với đất của Dự án với phần đất/ tài sản mà chưa thực hiện giao dịch bán/ chuyển nhượng/ ... cho bất cứ khách hàng nào, tức là sẽ thế chấp: Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và Tài sản khác gắn liền với đất của Dự án Khu đô thị Du lịch Cái Giá- Cát Bà (cho dù tài sản đó hiện đã, đang tồn tại hay sẽ được hình thành trong tương lai trong quá trình đầu tư dự án) cho Hợp đồng tín dụng trung hạn số 1200-LAV-20091205 (12/5/2009) để đầu tư Hạ tầng kỹ thuật giai đoạn I- Dự án Khu đô thị Du lịch Cái Giá- Cát Bà;
- **Bên nhận thế chấp:** Sở giao dịch Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

- Kết quả biểu quyết:

- + **Đồng ý:** 29.257.379 cổ phần; tỷ lệ 100%.
- + **Không đồng ý:** 0 cổ phần; tỷ lệ: 0%.
- + **Không có ý kiến / ý kiến khác:** 0 cổ phần; tỷ lệ: 0 %.

C. Ông Nguyễn Đình Thiết - Chủ tịch HĐQT thay mặt lãnh đạo Công ty tiếp thu ý kiến của Đại hội đồng cổ đông, Ông Thiết cảm ơn sự quan tâm chỉ đạo của Tổng Công ty và hứa cùng tập thể lãnh đạo và cán bộ công nhân viên Công ty Vinaconex – ITC thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và những ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Tổng Công ty VINACONEX.

PHẦN THỨ BA – THỦ TỤC BẾ MẠC ĐẠI HỘI

1. Ông Nguyễn Ngọc Kiên thay mặt Ban thư ký đọc dự thảo Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội.
2. Đại hội biểu quyết thông qua toàn văn Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội

- Kết quả biểu quyết:

- + **Đồng ý:** cổ phần; tỷ lệ %.
- + **Không đồng ý:** cổ phần; tỷ lệ: %.
- + **Không có ý kiến / ý kiến khác:** cổ phần; tỷ lệ: %

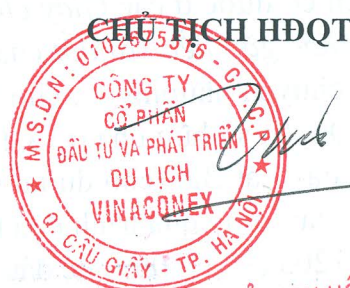
3. Biên bản này được thư ký Đại hội ghi lại đầy đủ, trung thực, đã được đọc trước Đại hội.
4. Biên bản này được lập vào hồi 17 giờ 00 ngày 25 tháng 3 năm 2013 và được lập thành 10 bản, có giá trị pháp lý như nhau.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Nguyễn Ngọc Kiên

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Nguyễn Đình Thiết